

Số: 182/2023/QĐST-DS

Cao Lãnh, ngày 18 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958;

2. Bà Lê Kim P, sinh năm 1934;

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã A1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969;

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Bà Nguyễn Văn H, sinh năm 1956;

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

5. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1962;

6. Ông Nguyễn Thành P1, sinh năm 1976;

7. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971;

8. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1969;

9. Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã A1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người đại diện theo ủy quyền của Bà Nguyễn Thị H, bà Lê Kim P, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Thanh S, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Thành P1, bà Nguyễn Thị Ch, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp A, xã A1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận cho bà Nguyễn Thị H, bà Lê Kim P, bà Nguyễn Thị T (căn cước công dân số 087169010536 cấp ngày 10/5/2021), ông Nguyễn Thanh S, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Thành P, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị T2 (căn cước công dân số 087169002945 cấp ngày 21/9/2022) được quyền sử dụng đất diện tích 1.281,1m² (đất ONT) thuộc thửa 99, tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc tại ấp A, xã A1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nằm trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M1 do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường Đồng Tháp xác lập.

(Theo sơ đồ đo đạc của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường Đồng Tháp và biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ cùng ngày 07/4/2023 của Tòa án huyện Cao Lãnh).

- Bà Nguyễn Thị H, bà Lê Kim P, bà Nguyễn Thị T (căn cước công dân số 087169010536 cấp ngày 10/5/2021), ông Nguyễn Thanh S, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Thành P, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị T2 (căn cước công dân số 087169002945 cấp ngày 21/9/2022) được quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất đối với phần đất trên theo quy định pháp luật.

* Về án phí dân sự sơ thẩm các đương sự thỏa thuận như sau:

- Bà Nguyễn Thị H, bà Lê Kim P, bà Nguyễn Thị T (căn cước công dân số 087169010536 cấp ngày 10/5/2021), ông Nguyễn Thanh S, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Thành P, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị T2 (căn cước công dân số 087169002945 cấp ngày 21/9/2022) đồng ý chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn Điều là 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 1.612.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000203 ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Bà Nguyễn Thị H, bà Lê Kim P, bà Nguyễn Thị T (căn cước công dân số 087169010536 cấp ngày 10/5/2021), ông Nguyễn Thanh S, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Thành P, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị T2 (căn cước công dân số 087169002945 cấp ngày 21/9/2022) được nhận lại 1.462.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.612.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000733 ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

* Về chi phí thẩm định:

- Chi phí xem xét thẩm định và đo đạc là 5.890.945 đồng, nguyên đơn tự nguyện chịu đã nộp và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CC THADS HCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Kim Yến

+ -